

平成23年度・春季・男子3部A

	神奈川大	立正大	東京大	理科大	東経大	流経大	勝敗	得失	順位
神奈川大		4 - 3	2 - 4	4 - 2	0 - 4	4 - 1	3 - 2	14 - 14	3
立正大	3 - 4		1 - 4	4 - 0	1 - 4	4 - 2	2 - 3	13 - 14	4
東京大	4 - 2	4 - 1		4 - 0	4 - 1	4 - 0	5 - 0	20 - 4	1
東京理科大	2 - 4	0 - 4	0 - 4		1 - 4	0 - 4	0 - 5	3 - 20	6
東京経済大	4 - 0	4 - 1	1 - 4	4 - 1		4 - 1	4 - 1	17 - 7	2
流通経済大	1 - 4	2 - 4	0 - 4	4 - 0	1 - 4		1 - 4	8 - 16	5

殊勲賞(優勝に最も貢献した選手) 田淵 拓也

1	神奈川大	4 - 1	流通経済大
T	小沼 俊介	3 11 - 8 11 - 6 11 - 6 - -	0 元山 湧生
2	齋藤 健太	3 11 - 7 11 - 8 11 - 7 - -	0 有田 慎治
3	森本 修平	3 6 - 11 11 - 8 11 - 3 11 - 9 -	1 清水 泰士
M	齋藤 健太 深山 裕一	2 11 - 2 12 - 14 9 - 11 11 - 9 2 - 11	3 相田 聡 長津 翔也
5	荒木 佳介	3 11 - 9 11 - 7 11 - 5 - -	0 宮田 裕介
6	荻野 友希	9 - 11 - - - -	長津 翔也
L	深山 裕一	- - - - -	相田 聡
平成23年5月22日(日)10:15~11:14			

1	立正大	4 - 0	東京理科大
T	小池 真稔	3 11 - 9 11 - 8 11 - 9 - -	0 屋代 健太
2	清治 哲	3 11 - 12 11 - 4 10 - 12 11 - 9 -	1 漆山 翔
3	杉山 俊貴	3 11 - 8 15 - 13 11 - 6 - -	0 岡田 大志
M	杉山 俊貴 佐藤 隆元	3 13 - 11 8 - 11 11 - 3 11 - 6 -	1 岡田 大志 岩上 直樹
5	土樋 朋生	- - - - -	森本 耕平
6	伊藤 拓馬	- - - - -	岩上 直樹
L	佐藤 隆元	- - - - -	鈴木 英介
平成23年5月22日(日)10:12~11:32			

1	東京大	4 - 1	東京経済大
T	伊藤 裕紀	3 12 - 14 11 - 4 11 - 3 11 - 9 -	1 白川 泰規
2	猪瀬 義史	3 12 - 10 7 - 11 11 - 6 11 - 8 -	1 阿部 湊太
3	鈴木 悠祐	1 5 - 11 4 - 11 12 - 10 6 - 11 -	3 森山 巧
M	伊藤 裕紀 田淵 拓也	3 11 - 8 6 - 11 9 - 11 11 - 4 12 - 10	2 田島 直樹 阿部 湊太
5	田淵 拓也	3 11 - 4 11 - 5 9 - 11 11 - 4 -	1 大熊 悟志
6	友光 達哉	- - - - -	田島 直樹
L	万木 祥平	- - - - -	赤司 健一
平成23年5月22日(日)10:10~12:00			

2	神奈川大	0 - 4	東京経済大							
T	齋藤 健太	1	赤司 健一							
		<table border="1"> <tr><td>8 - 11</td></tr> <tr><td>9 - 11</td></tr> <tr><td>11 - 6</td></tr> <tr><td>7 - 11</td></tr> <tr><td>-</td></tr> <tr><td>-</td></tr> </table>	8 - 11	9 - 11	11 - 6	7 - 11	-	-	3	
8 - 11										
9 - 11										
11 - 6										
7 - 11										
-										
-										
2	小沼 俊介	2	阿部 溪太							
		<table border="1"> <tr><td>9 - 11</td></tr> <tr><td>10 - 12</td></tr> <tr><td>11 - 6</td></tr> <tr><td>11 - 8</td></tr> <tr><td>9 - 11</td></tr> <tr><td>-</td></tr> <tr><td>-</td></tr> </table>	9 - 11	10 - 12	11 - 6	11 - 8	9 - 11	-	-	3
9 - 11										
10 - 12										
11 - 6										
11 - 8										
9 - 11										
-										
-										
3	古賀 翔太	1	鈴木 海斗							
		<table border="1"> <tr><td>8 - 11</td></tr> <tr><td>12 - 10</td></tr> <tr><td>9 - 11</td></tr> <tr><td>11 - 13</td></tr> <tr><td>-</td></tr> <tr><td>-</td></tr> </table>	8 - 11	12 - 10	9 - 11	11 - 13	-	-	3	
8 - 11										
12 - 10										
9 - 11										
11 - 13										
-										
-										
M	小沼 俊介	0	阿部 溪太							
	深山 裕一		田島 直樹							
		<table border="1"> <tr><td>11 - 13</td></tr> <tr><td>13 - 15</td></tr> <tr><td>3 - 11</td></tr> <tr><td>-</td></tr> <tr><td>-</td></tr> <tr><td>-</td></tr> </table>	11 - 13	13 - 15	3 - 11	-	-	-	3	
11 - 13										
13 - 15										
3 - 11										
-										
-										
-										
5	深山 裕一		森山 巧							
		<table border="1"> <tr><td>-</td></tr> <tr><td>-</td></tr> <tr><td>-</td></tr> <tr><td>-</td></tr> <tr><td>-</td></tr> <tr><td>-</td></tr> </table>	-	-	-	-	-	-		
-										
-										
-										
-										
-										
-										
6	森本 修平		吉田 基							
		<table border="1"> <tr><td>-</td></tr> <tr><td>-</td></tr> <tr><td>-</td></tr> <tr><td>-</td></tr> <tr><td>-</td></tr> <tr><td>-</td></tr> </table>	-	-	-	-	-	-		
-										
-										
-										
-										
-										
-										
L	荒木 佳介		田島 直樹							
		<table border="1"> <tr><td>-</td></tr> <tr><td>-</td></tr> <tr><td>-</td></tr> <tr><td>-</td></tr> <tr><td>-</td></tr> <tr><td>-</td></tr> </table>	-	-	-	-	-	-		
-										
-										
-										
-										
-										
-										
平成23年5月22日(日)13:00~14:00										

2	立正大	1 - 4	東京大						
T	杉山 俊貴	1	伊藤 裕紀						
		<table border="1"> <tr><td>7 - 11</td></tr> <tr><td>8 - 11</td></tr> <tr><td>11 - 7</td></tr> <tr><td>7 - 11</td></tr> <tr><td>-</td></tr> <tr><td>-</td></tr> </table>	7 - 11	8 - 11	11 - 7	7 - 11	-	-	3
7 - 11									
8 - 11									
11 - 7									
7 - 11									
-									
-									
2	小池 真稔	1	猪瀬 義史						
		<table border="1"> <tr><td>7 - 11</td></tr> <tr><td>11 - 8</td></tr> <tr><td>8 - 11</td></tr> <tr><td>9 - 11</td></tr> <tr><td>-</td></tr> <tr><td>-</td></tr> </table>	7 - 11	11 - 8	8 - 11	9 - 11	-	-	3
7 - 11									
11 - 8									
8 - 11									
9 - 11									
-									
-									
3	清治 哲	3	佐野 圭						
		<table border="1"> <tr><td>11 - 4</td></tr> <tr><td>6 - 11</td></tr> <tr><td>11 - 7</td></tr> <tr><td>11 - 6</td></tr> <tr><td>-</td></tr> <tr><td>-</td></tr> </table>	11 - 4	6 - 11	11 - 7	11 - 6	-	-	1
11 - 4									
6 - 11									
11 - 7									
11 - 6									
-									
-									
M	佐藤 隆元	0	伊藤 裕紀						
	杉山 俊貴		田淵 拓也						
		<table border="1"> <tr><td>10 - 12</td></tr> <tr><td>10 - 12</td></tr> <tr><td>8 - 11</td></tr> <tr><td>-</td></tr> <tr><td>-</td></tr> <tr><td>-</td></tr> </table>	10 - 12	10 - 12	8 - 11	-	-	-	3
10 - 12									
10 - 12									
8 - 11									
-									
-									
-									
5	佐藤 隆元	0	田淵 拓也						
		<table border="1"> <tr><td>8 - 11</td></tr> <tr><td>7 - 11</td></tr> <tr><td>9 - 11</td></tr> <tr><td>-</td></tr> <tr><td>-</td></tr> <tr><td>-</td></tr> </table>	8 - 11	7 - 11	9 - 11	-	-	-	3
8 - 11									
7 - 11									
9 - 11									
-									
-									
-									
6	伊藤 拓馬		友光 達哉						
		<table border="1"> <tr><td>-</td></tr> <tr><td>-</td></tr> <tr><td>-</td></tr> <tr><td>-</td></tr> <tr><td>-</td></tr> <tr><td>-</td></tr> </table>	-	-	-	-	-	-	
-									
-									
-									
-									
-									
-									
L	土樋 朋生		万木 祥平						
		<table border="1"> <tr><td>-</td></tr> <tr><td>-</td></tr> <tr><td>-</td></tr> <tr><td>-</td></tr> <tr><td>-</td></tr> <tr><td>-</td></tr> </table>	-	-	-	-	-	-	
-									
-									
-									
-									
-									
-									
平成23年5月22日(日)13:00~14:20									

2	東京理科大	0 - 4	流通経済大							
T	屋代 健太	0	長津 翔也							
		<table border="1"> <tr><td>8 - 11</td></tr> <tr><td>7 - 11</td></tr> <tr><td>6 - 11</td></tr> <tr><td>-</td></tr> <tr><td>-</td></tr> <tr><td>-</td></tr> </table>	8 - 11	7 - 11	6 - 11	-	-	-	3	
8 - 11										
7 - 11										
6 - 11										
-										
-										
-										
2	漆山 翔	1	有田 慎治							
		<table border="1"> <tr><td>9 - 11</td></tr> <tr><td>13 - 11</td></tr> <tr><td>9 - 11</td></tr> <tr><td>10 - 12</td></tr> <tr><td>-</td></tr> <tr><td>-</td></tr> </table>	9 - 11	13 - 11	9 - 11	10 - 12	-	-	3	
9 - 11										
13 - 11										
9 - 11										
10 - 12										
-										
-										
3	森本 耕平	2	元山 湧生							
		<table border="1"> <tr><td>11 - 5</td></tr> <tr><td>4 - 11</td></tr> <tr><td>11 - 7</td></tr> <tr><td>9 - 11</td></tr> <tr><td>8 - 11</td></tr> <tr><td>-</td></tr> <tr><td>-</td></tr> </table>	11 - 5	4 - 11	11 - 7	9 - 11	8 - 11	-	-	3
11 - 5										
4 - 11										
11 - 7										
9 - 11										
8 - 11										
-										
-										
M	岩上 直樹	0	相田 聡							
	岡田 大志		長津 翔也							
		<table border="1"> <tr><td>12 - 14</td></tr> <tr><td>10 - 12</td></tr> <tr><td>6 - 11</td></tr> <tr><td>-</td></tr> <tr><td>-</td></tr> <tr><td>-</td></tr> </table>	12 - 14	10 - 12	6 - 11	-	-	-	3	
12 - 14										
10 - 12										
6 - 11										
-										
-										
-										
5	鈴木 英介		清水 泰士							
		<table border="1"> <tr><td>-</td></tr> <tr><td>-</td></tr> <tr><td>-</td></tr> <tr><td>-</td></tr> <tr><td>-</td></tr> <tr><td>-</td></tr> </table>	-	-	-	-	-	-		
-										
-										
-										
-										
-										
-										
6	岡田 大志		相田 聡							
		<table border="1"> <tr><td>-</td></tr> <tr><td>-</td></tr> <tr><td>-</td></tr> <tr><td>-</td></tr> <tr><td>-</td></tr> <tr><td>-</td></tr> </table>	-	-	-	-	-	-		
-										
-										
-										
-										
-										
-										
L	岩上 直樹		宮田 裕介							
		<table border="1"> <tr><td>-</td></tr> <tr><td>-</td></tr> <tr><td>-</td></tr> <tr><td>-</td></tr> <tr><td>-</td></tr> <tr><td>-</td></tr> </table>	-	-	-	-	-	-		
-										
-										
-										
-										
-										
-										
平成23年5月22日(日)13:00~14:00										

3	神奈川大	4 - 2	東京理科大
T	荒木 佳介	0	3
		3 - 11 8 - 11 8 - 11 - -	岡田 大志
2	齋藤 健太	3	2
		11 - 7 8 - 11 10 - 12 11 - 6 11 - 7	森本 耕平
3	荻野 友希	3	0
		11 - 7 11 - 6 11 - 2 -	鈴木 英介
M	羽田 幸平	3	2
	深山 裕一		岡田 大志
		5 - 11 11 - 9 11 - 5 7 - 11 12 - 10	岩上 直樹
5	鈴木 公太	2	3
		11 - 8 11 - 9 7 - 11 8 - 11 7 - 11	漆山 翔
6	羽田 幸平	3	1
		11 - 7 11 - 8 4 - 11 11 - 8 -	岩上 直樹
L	深山 裕一		屋代 健太
		- - - -	
平成23年5月29日(日)10:15~11:55			

3	立正大	1 - 4	東京経済大
T	村井 貴政	3	1
		8 - 11 12 - 10 11 - 4 11 - 5 -	赤司 健一
2	小池 真稔	0	3
		7 - 11 3 - 11 8 - 11 - -	阿部 湊太
3	杉山 俊貴	0	3
		14 - 16 7 - 11 10 - 12 -	吉田 基
M	杉山 俊貴	1	3
	佐藤 隆元		田島 直樹
		6 - 11 2 - 11 11 - 3 8 - 11 -	阿部 湊太
5	清治 哲	1	3
		7 - 11 6 - 11 11 - 7 7 - 11 -	森山 巧
6	佐藤 隆元		田島 直樹
		- - - -	
L	土樋 朋生		鈴木 海斗
		- - - -	
平成23年5月29日(日)10:12~11:24			

3	東京大	4 - 0	流通経済大
T	伊藤 裕紀	3	1
		11 - 7 9 - 11 11 - 1 11 - 6 -	有田 慎治
2	猪瀬 義史	3	1
		7 - 11 11 - 8 11 - 1 11 - 9 -	元山 湧生
3	鈴木 悠祐	3	2
		5 - 11 11 - 9 11 - 7 7 - 11 11 - 6	長津 翔也
M	伊藤 裕紀	3	1
	田淵 拓也		相田 聡
		11 - 5 9 - 11 11 - 8 14 - 12	長津 翔也
5	田淵 拓也		古畑 傑
		- - - -	
6	万木 祥平		相田 聡
		- - - -	
L	友光 達哉		安藤 悠作
		- - - -	
平成23年5月29日(日)10:15~11:50			

4	神奈川大	2 - 4	東京大
T	荒木 佳介	0	伊藤 裕紀
		11 - 13 9 - 11 7 - 11 - -	
2	荻野 友希	3	鈴木 悠祐
		11 - 8 11 - 9 11 - 8 - -	
3	齋藤 健太	3	猪瀬 義史
		11 - 9 11 - 7 10 - 12 13 - 11 -	
M	羽田 幸平	0	伊藤 裕紀
	深山 裕一	3	田淵 拓也
		3 - 11 5 - 11 6 - 11 -	
5	羽田 幸平	2	田淵 拓也
		11 - 5 8 - 11 5 - 11 11 - 6 11 - 13	
6	大貫 翼	1	友光 達哉
		5 - 11 11 - 8 9 - 11 12 - 14 -	
L	深山 裕一		万木 祥平
		- - - -	
平成23年5月29日(日)13:00~14:40			

4	立正大	4 - 2	流通経済大
T	小池 真稔	3	清水 泰士
		11 - 8 11 - 6 10 - 12 11 - 9 -	
2	土樋 朋生	1	相田 聡
		13 - 11 5 - 11 6 - 11 7 - 11 -	
3	清治 哲	0	元山 湧生
		5 - 11 9 - 11 8 - 11 -	
M	杉山 俊貴	3	相田 聡
	佐藤 隆元	1	長津 翔也
		8 - 11 11 - 9 11 - 6 11 - 8 -	
5	村井 貴政	3	安藤 悠作
		11 - 8 11 - 6 7 - 11 11 - 6 -	
6	杉山 俊貴	3	長津 翔也
		8 - 11 12 - 10 11 - 5 11 - 5 -	
L	佐藤 隆元		有田 慎治
		- - - -	
平成23年5月29日(日)13:00~14:30			

4	東京理科大	1 - 4	東京経済大
T	屋代 健太	1	阿部 湊太
		7 - 11 6 - 11 11 - 8 3 - 11 -	
2	岡田 大志	3	白川 泰規
		11 - 3 11 - 9 9 - 11 11 - 7 -	
3	漆山 翔	0	森山 巧
		8 - 11 8 - 11 5 - 11 -	
M	岩上 直樹	1	田島 直樹
	岡田 大志	3	阿部 湊太
		11 - 8 5 - 11 6 - 11 9 - 11 -	
5	堤坂 浩之	0	吉田 基
		9 - 11 4 - 11 8 - 11 - -	
6	森本 耕平		田島 直樹
		- - - -	
L	岩上 直樹		鈴木 海斗
		- - - -	
平成23年5月29日(日)13:00~14:15			

5	神奈川大	4 - 3	立正大
T	荻野 友希	3 11 - 7 12 - 10 11 - 9 - -	0 清治 哲
2	森本 修平	2 11 - 2 9 - 11 8 - 11 12 - 10 10 - 12	3 本間 達也
3	平林 大治	2 11 - 8 11 - 8 10 - 12 7 - 11 5 - 11	3 杉山 俊貴
M	羽田 幸平 深山 裕一	1 8 - 11 5 - 11 11 - 9 3 - 11 -	3 杉山 俊貴 佐藤 隆元
5	齋藤 健太	3 11 - 8 12 - 10 11 - 8 - -	0 鈴木 健一
6	古賀 翔太	3 11 - 4 11 - 6 11 - 13 12 - 14 13 - 11	2 伊藤 拓馬
L	深山 裕一	3 11 - 9 11 - 6 11 - 6 - -	0 佐藤 隆元
平成23年5月29日(日)15:45~17:50			

5	東京大	4 - 0	東京理科大
T	伊藤 裕紀	3 11 - 5 11 - 4 11 - 3 - -	0 星野 智晃
2	猪瀬 義史	3 11 - 8 11 - 7 11 - 6 - -	0 岩上 直樹
3	万木 祥平	3 11 - 5 14 - 12 11 - 7 - -	0 鈴木 英介
M	伊藤 裕紀 田淵 拓也	3 11 - 3 11 - 8 17 - 15 - -	0 岩上 直樹 岡田 大志
5	尾崎 史朗	5 11 - 6 - - - -	後庵 恭潔
6	田淵 拓也	6 - - - - -	漆山 翔
L	友光 達哉	7 - - - - -	岡田 大志
平成23年5月29日(日)15:45~16:40			

5	東京経済大	4 - 1	流通経済大
T	森山 巧	3 11 - 6 11 - 8 11 - 5 - -	0 古畑 傑
2	阿部 溪太	3 8 - 11 11 - 8 11 - 5 11 - 4 -	1 長津 翔也
3	鈴木 海斗	0 6 - 11 9 - 11 9 - 11 - -	3 元山 湧生
M	田島 直樹 阿部 溪太	3 11 - 4 11 - 8 11 - 7 - -	0 相田 聡 長津 翔也
5	田島 直樹	3 9 - 11 11 - 5 11 - 8 11 - 7 -	1 相田 聡
6	吉田 基	3 11 - 6 11 - 5 11 - 3 - -	0 清水 泰士
L	赤司 健一	4 - - - - -	安藤 悠作
平成23年5月29日(日)15:45~16:52			